

**NGÂN HÀNG TMCP  
KIÊN LONG**

Số: 551<sup>B</sup>/NHKL

V/v giải trình biến động lợi nhuận  
sau thuế riêng lẻ quý 3 năm 2021  
và lũy kế 9 tháng năm 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Rạch Giá, ngày 12 tháng 10 năm 2021

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Ngân hàng TMCP Kiên Long, mã chứng khoán KLB, xin giải trình biến động lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank quý 3 năm 2021 và lũy kế 9 tháng năm 2021 như sau:

**I. Biến động lợi nhuận sau thuế riêng lẻ quý 3 năm 2021 và lũy kế 9 tháng năm 2021:**

**1. Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank quý 3 năm 2021 tăng trên 10% so với cùng kỳ năm 2020:**

Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank quý 3 năm 2021 tăng 27.965 triệu đồng, tương đương tăng 83,79% so với quý 3 năm 2020 chủ yếu là do các nguyên nhân chính sau đây:

- Tổng thu nhập tăng 58.981 triệu đồng, tương đương tăng 21,68%, chủ yếu do:
  - + Thu nhập lãi thuần tăng 50.241 triệu đồng, tương đương tăng 21,09%.
  - + Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tăng 31.419 triệu đồng, tương đương tăng 289,71%.
- Tổng chi phí tăng 24.134 triệu đồng, tương đương tăng 10,48% do chi phí hoạt động tăng 37.704 triệu đồng, tương đương tăng 16,68%.

Đơn vị: Triệu đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Quý 3/2020	Quý 3/2021	Tăng/giảm (+/-) quý 3/2021 so với cùng kỳ	
				Số dư	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Tổng thu nhập</b>	<b>272.083</b>	<b>331.064</b>	<b>58.981</b>	<b>21,68</b>
1	Thu nhập lãi thuần	238.261	288.502	50.241	21,09
2	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	10.845	42.264	31.419	289,71
3	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	3.946	4.051	105	2,66
4	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-
5	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	-	(5.929)	(5.929)	-
6	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động khác	19.031	2.176	(16.855)	(88,57)
7	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	-	-	-	-
<b>II</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>230.263</b>	<b>254.397</b>	<b>24.134</b>	<b>10,48</b>
1	Chi phí hoạt động	226.067	263.771	37.704	16,68
2	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	4.196	(9.374)	(13.570)	(323,40)
<b>III</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>41.820</b>	<b>76.667</b>	<b>34.847</b>	<b>83,33</b>
<b>IV</b>	<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>8.444</b>	<b>15.326</b>	<b>6.882</b>	<b>81,50</b>
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>33.376</b>	<b>61.341</b>	<b>27.965</b>	<b>83,79</b>

**2. Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank lũy kế 9 tháng năm 2021 tăng trên 10% so với lũy kế 9 tháng năm 2020:**

Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank lũy kế 9 tháng năm 2021 tăng 594.067 triệu đồng, tương đương tăng 780,00% so với lũy kế 9 tháng năm 2020 chủ yếu là do các nguyên nhân sau đây:



- Tổng thu nhập tăng 850.192 triệu đồng, tương đương tăng 93,63%, chủ yếu do:
  - + Thu nhập lãi thuần tăng 725.898 triệu đồng, tương đương tăng 92,51%.
  - + Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tăng 127.712 triệu đồng, tương đương tăng 448,19%.
- Tổng chi phí tăng 61.137 triệu đồng, tương đương tăng 7,52% do chi phí hoạt động tăng 91.315 triệu đồng, tương đương tăng 12,52%.

Đơn vị: Triệu đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Lũy kế đến tháng 9/2020	Lũy kế đến tháng 9/2021	Tăng/giảm (+/-) lũy kế đến tháng 9/2021 so với cùng kỳ	
				Số dư	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Tổng thu nhập</b>	<b>907.986</b>	<b>1.758.178</b>	<b>850.192</b>	<b>93,63</b>
1	Thu nhập lãi thuần	784.684	1.510.582	725.898	92,51
2	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	28.495	156.207	127.712	448,19
3	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	22.800	14.664	(8.136)	(35,68)
4	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-
5	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	37.980	40.067	2.087	5,49
6	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động khác	33.136	34.949	1.813	5,47
7	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	891	1.709	818	91,81
<b>II</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>812.667</b>	<b>873.804</b>	<b>61.137</b>	<b>7,52</b>
1	Chi phí hoạt động	729.471	820.786	91.315	12,52
2	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	83.196	53.018	(30.178)	(36,27)
<b>III</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>95.319</b>	<b>884.374</b>	<b>789.055</b>	<b>827,80</b>
<b>IV</b>	<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>19.157</b>	<b>214.145</b>	<b>194.988</b>	<b>1.017,84</b>
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>76.162</b>	<b>670.229</b>	<b>594.067</b>	<b>780,00</b>

## II. Nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank quý 3 năm 2021 và lũy kế 9 tháng năm 2021:

### 1. Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank quý 3 năm 2021:

Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank quý 3 năm 2021 tăng 27.965 triệu đồng, tương đương tăng 83,79% so với quý 3 năm 2020 nguyên nhân chủ yếu từ tăng thu nhập trong các mảng hoạt động của Kienlongbank.

### 2. Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank lũy kế 9 tháng năm 2021:

Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank lũy kế 9 tháng năm 2021 tăng 594.067 triệu đồng, tương đương tăng 780,00% so với lũy kế 9 tháng năm 2020 nguyên nhân chủ yếu là do trong quý 1 năm 2021 Ngân hàng đã phối hợp với khách hàng xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm, hoàn thành việc thu hồi nợ gốc và lãi phải thu của các khoản cho vay có tài sản bảo đảm là cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (STB) theo Phương án cơ cấu lại Kienlongbank gắn với xử lý nợ xấu đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt.

Trân trọng./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Ban TGD (để chỉ đạo);
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Tuấn Anh

Trang 2/2